

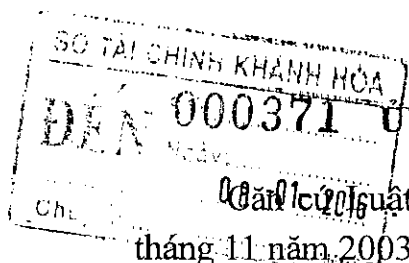
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3913/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đơn giá cây giống lâm nghiệp năm 2015
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Quản lý xuất Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015 và Quyết định số 66/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 12 năm 2011 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 22/VBHN-BNNPTNT ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng được ban hành kèm theo Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06 tháng 7 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đơn giá ngày công lâm sinh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Tờ trình số 2638/TTr-SNN ngày 25 tháng 12 năm 2015 và Sở Tài chính tại Công văn số 5185/STC-VGCS ngày 11 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá cây giống lâm nghiệp xuất vườn năm 2015 để phục vụ chương trình hỗ trợ phát triển trồng rừng sản xuất, trồng cây phân tán



và thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

TT	Loài cây	Tiêu chuẩn cây con xuất vườn			Đơn giá 2015 (đ/cây)
		Chiều cao tối thiểu (cm)	Đường kính cổ rễ tối thiểu (mm)	Tuổi xuất vườn (tháng)	
1	Keo lá tràm (<i>Acacia auriculiformis</i>)	40 - 50	3	3,5 - 4	631
2	Keo lai giâm hom (<i>Acacia auriculiformis x A.mangium</i>)	30	3	3	752
3	Bạch đàn (<i>Eucalyptus urophylla</i>)	40	3	4	709
4	Dầu rái (<i>Dipterocarpus alatus</i>)	60	5	17 - 18	3.185
5	Sao đen (<i>Hopea odorata</i>)	50	5	17 - 18	3.160
6	Thông nhựa (<i>Pinus merkusii</i>)	10 - 15	5	14	1.088
7	Xà cừ (<i>Khaya senegalensis</i>)	40	4	6	1.905
8	Neem (<i>Azadirachta indica</i>)	30 - 50	3 - 4	4	1.658
9	Thông ba lá (<i>Pinus kesiya</i>)	15 - 20	5	9	1.015
10	Chang chang (<i>Pentaspadon poilanei</i>)	40	4	6	1.768
11	Lim xẹt (<i>Peltophorum pterocarpum</i>)	50	6	17-18	3.296

Điều 2. Đơn giá cây giống lâm nghiệp quy định tại Điều 1 của Quyết định này là cơ sở để các chủ đầu tư thanh, quyết toán vốn mua cây giống lâm nghiệp khi thực hiện kế hoạch trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán năm 2015 theo các Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015 và Quyết định số 66/2011/QĐ-TTg ngày 09/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các BQL rừng PH: VN, NH, CL, KS;
- BQL Khu bảo tồn TN Hòn Bà;
- Cty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương;
- Cty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa;
- PCVP Ngô Xuân Quân;
- Lưu: VP, HP, HB...γ



Đào Công Thiên

